HSBC *Purchasing Managers' Index*™ 2012

compiled by markit

Không ban hành trước: ngày 1 tháng 10 năm 2012

PMI™ ngành sản xuất Việt Nam của HSBC

PMI ngành sản xuất cho thấy các điều kiện hoạt động vẫn tiếp tục xấu thêm

Những điểm nổi bật:

- Sản lượng có thay đổi nhỏ so với tháng trước đo
- Số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới giảm với tốc độ nhanh nhất kể từ khi bắt đầu thu thập dữ liệu tới nay
- Lạm phát chi phí đầu vào gia tăng

Đây là lần thứ sáu bản báo cáo công bố những dữ liệu được thu thập từ cuộc khảo sát hàng tháng về các điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực sản xuất của Việt Nam. Khảo sát này giới thiệu *Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng* (*Purchasing Managers' Index*™ - *PMI*™) của ngành sản xuất. Chỉ số trên 50 điểm sẽ biểu thị sự cải thiện các điều kiện kinh doanh so với tháng trước trong khi kết quả dưới 50 điểm chỉ sự giảm sút.

Chỉ số PMI của HSBC cho thấy các điều kiện hoạt động của lĩnh vực sản xuất tiếp tục xấu thêm trong tháng 9, mặc dù mức giảm sút khá nhẹ. Điều này được thể hiện ở việc chỉ số PMI toàn phần tháng 9 đã đạt mức cao trong năm tháng gần đây là 49,2 điểm so với mức 47,9 điểm của tháng trước.

Dữ liệu của tháng 9 chỉ ra rằng sản lượng sản xuất chỉ có thay đổi nhỏ so với tháng trước sau khi đã giảm mạnh một tháng trước đó.

Trong khi đó, số lượng đơn đặt hàng mới lại giảm trong tháng 9, và đa số những người tham gia khảo sát cho nguyên nhân là do tình trạng nhu cầu thị trường yếu đi. Tuy nhiên, tốc độ giảm khối lượng đơn hàng mới đã ở mức yếu nhất trong thời kỳ suy giảm kéo dài năm tháng qua, nhưng vẫn chỉ ở mức nhẹ. Ngược lại, tốc độ giảm số lượng đơn hàng xuất khẩu mới lại tăng so với tháng trước. Mặc dù chỉ ở mức giảm nhẹ nhưng số lượng đơn đặt hàng từ nước ngoài trong tháng 9 được ghi nhận là giảm mạnh nhất từ lúc bắt đầu khảo sát đến nay.

Lực lượng lao động trong ngành sản xuất Việt Nam thay đổi ít trong tháng 9. Trong khi đó, khối lượng công việc tồn đọng chưa được thực hiện đã giảm nhanh và được ghi nhận là mức nhanh nhất trong lịch sử thu thập dữ liệu. Mức giảm mạnh khối lượng công việc chưa được thực hiện đã kéo dài thời kỳ sụt giảm thành sáu tháng.

Hoạt động mua hàng tiếp tục giảm trong tháng 9. Hoạt động mua hàng hóa đầu vào giảm khá nhẹ, tuy nhiên đây là tháng thứ hai liên tiếp tốc độ giảm có dấu hiệu chậm lại đáng kể. Do đó, lượng hàng mua tháng 9 đã giảm ở tốc độ chậm nhất kể từ tháng 11.2011. Trong khi đó, các công ty tiếp tục cho biết thời gian giao hàng của các nhà sản xuất đã rút ngắn chứng tỏ các nhà cung cấp có đủ hàng hóa đầu vào để bán.

Trong tháng 9, chi phí đầu vào trung bình của các nhà sản xuất hàng hóa đã tăng tháng thứ hai liên tiếp với tốc độ lạm phát được ghi nhận ở mức cao nhất trong năm tháng qua. Nguyên nhân chủ yếu của việc tăng giá trung bình mà những người tham gia khảo sát đưa ra là chi phí nguyên liệu thô đã tăng trong tháng. Một số người tham gia khảo sát cũng nêu nguyên nhân là do giá mua nhiên liệu cao hơn.

Mặc dù chi phí trung bình tăng lên nhưng các nhà sản xuất hàng hóa đã giảm giá xuất xưởng trong tháng 9 để thu hút đơn đặt hàng mới. Tuy nhiên tốc độ giảm giá chỉ là nhỏ.

Purchasing Managers' Index™ *(PMI*™*)* Việt Nam của HSBC

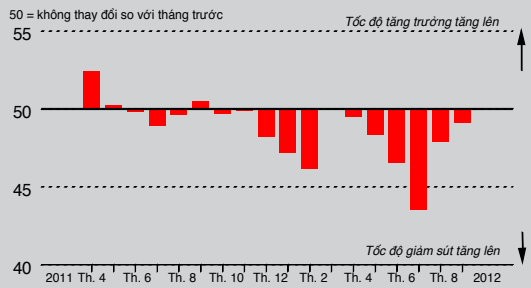

Purchasing Managers' Index™ *(PMI*™*)* Việt Nam của HSBC là một chỉ số tổng hợp được xây dựng để cho một đánh giá khái quát về hoạt động trong ngành sản xuất và đóng vai trò như một chỉ số hàng đầu cho toàn bộ nền kinh tế. Chỉ số được hình thành từ các chỉ số phổ biến riêng đo lường sự thay đổi về sản lượng, số lượng đơn đặt hàng mới, việc làm, thời gian giao hàng của nhà cung cấp và lưu kho hàng hóa mua. Kết quả chỉ số *PMI*™ dưới 50.0 cho thấy nền kinh tế sản xuất nhìn chung giảm sút; trên 50.0 có nghĩa nhìn chung là phát triển. Kết quả chỉ số là 50.0 là không có sự thay đổi. Mức chênh lệch so với 50.0 càng lớn thì tốc độ thay đổi mà chỉ số báo hiệu sẽ càng lớn. *Purchasing Managers' Index*™ và *PMI*™ là các nhãn hiệu thương mại đã được đăng ký của Markit Economics Limited, HSBC được cấp phép sử dụng những nhãn hiệu trên. Markit và biểu trưng Markit là các nhãn hiệu thương mại đã được đăng ký của Markit Group Limited.

markit™

HSBC

Chỉ số sản lượng

Câu hỏi. Hãy so sánh sản xuất/sản lượng của bạn tháng này với tình hình của một tháng trước.

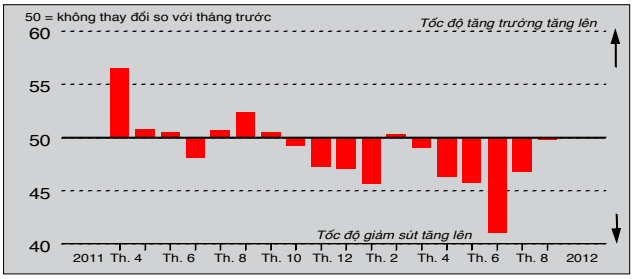

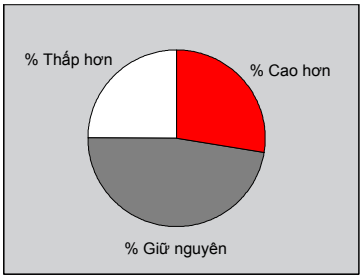

Số liệu của tháng 9 chỉ ra rằng sản lượng sản xuất của Việt Nam đã thay đổi một chút trong tháng 9, sau khi chứng kiến tình trạng giảm mạnh một tháng trước đó. Thực vậy, chỉ số sản lượng được điều chỉnh theo mùa đã tăng gần chín điểm kể từ tháng 7. Những số liệu thống kê chưa đầy đủ do những người tham gia khảo sát cung cấp cho thấy tình hình sản lượng trì trệ đã phản ánh số lượng đơn đặt hàng mới ở mức thấp hơn so với tháng trước.

Chỉ số đơn đặt hàng mới

Câu hỏi. Hãy so sánh lượng đơn đặt hàng mới (Việt Nam và xuất khẩu) tháng này với tình hình của một tháng trước.

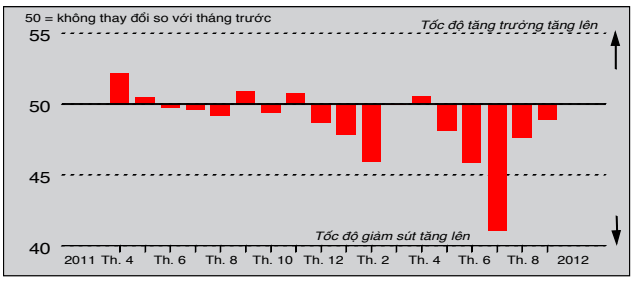

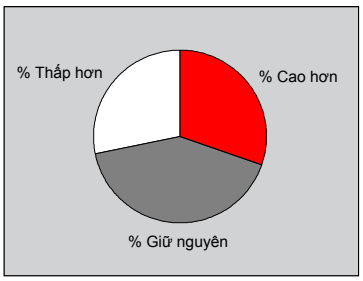

Chỉ số đơn đặt hàng mới được điều chỉnh theo mùa cho thấy tình hình đơn hàng mới tại các nhà máy sản xuất hàng hóa Việt Nam trong tháng 9 đã giảm tháng thứ năm liên tiếp. Tuy nhiên, tốc độ giảm đơn đặt hàng mới của tháng 9 được ghi nhận là thấp nhất trong khoảng thời gian đó, và chỉ ở tốc độ nhẹ. Nguyên nhân của mức giảm lượng đơn đặt hàng mới trong tháng 9 tiếp tục là sự yếu kém của nhu cầu trong nước và nước ngoài.

Chỉ số đơn đặt hàng xuất khẩu mới

Câu hỏi. Hãy so sánh lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới tháng này với tình hình của một tháng trước.

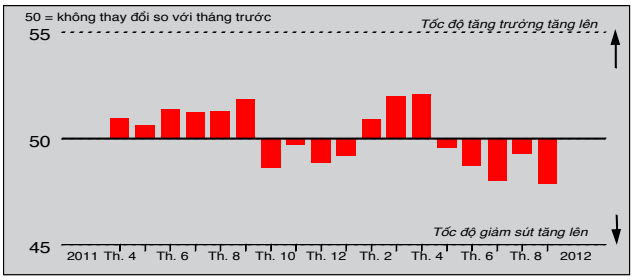

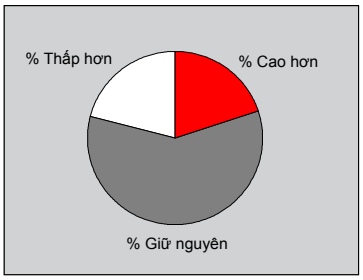

Sau khi điều chỉnh biến động mùa vụ, chỉ số đơn đặt hàng xuất khẩu mới đạt dưới mức trung bình 50 điểm trong tháng 9 cho thấy lượng đơn đặt hàng mới tiếp tục giảm tháng thứ năm liên tiếp. Mặc dù chỉ là giảm nhẹ nhưng mức giảm số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới lại được ghi nhận là lớn nhất kể từ lúc bắt đầu khảo sát đến nay. Số liệu thống kê chưa đầy đủ do hầu hết những người tham gia khảo sát cung cấp đều cho rằng nhu cầu toàn cầu yếu kém dẫn đến việc lượng đơn hàng xuất khẩu mới trong tháng 9 cũng giảm theo.

Chỉ số công việc chưa được thực hiện

Câu hỏi. Hãy so sánh lượng công việc còn tồn đọng trong công ty bạn tháng này với tình hình của một tháng trước.

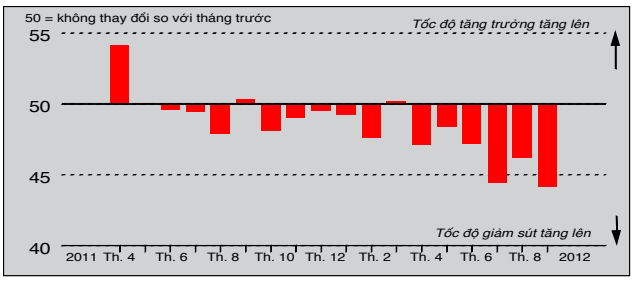

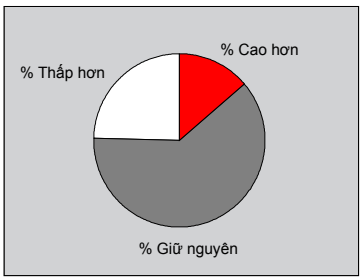

Dữ liệu trong tháng cho thấy lĩnh vực sản xuất của Việt Nam có năng lực sản xuất dư thừa, với lượng công việc tồn đọng trong tháng 9 giảm tháng thứ sáu liên tiếp. Gần 25% người tham gia khảo sát báo cáo số lượng công việc đang có (nhưng chưa được thực hiện) đã giảm kể từ tháng trước, trong khi chỉ có 14% báo cáo tăng. Tốc độ giảm công việc tồn đọng là đáng kể, và là rõ ràng nhất trong lịch sử thu thập dữ liệu.

All Intellectual Property Rights owned by Markit Economics Limited

Chỉ số hàng tồn kho thành phẩm

Câu hỏi. Hãy so sánh lượng hàng hóa thành phẩm (tính theo đơn vị) tháng này với tình hình của một tháng trước.

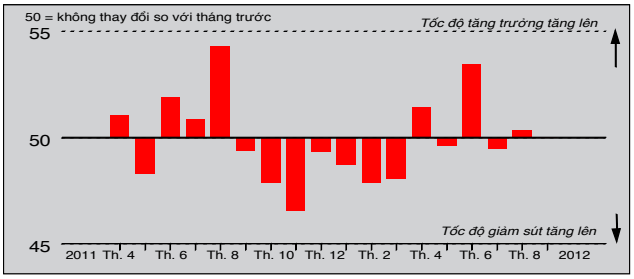

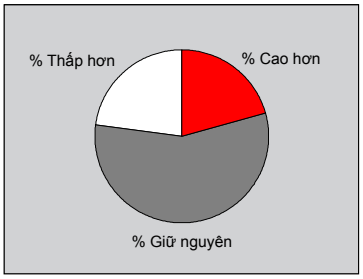

Dữ liệu của tháng 9 cho thấy tồn kho hàng hóa sau sản xuất trong ngành sản xuất của Việt Nam đã không thay đổi so với tháng trước, trong khi tháng trước lại có sự tăng nhẹ. Trong những trường hợp người tham gia khảo sát báo cáo lượng hàng tồn kho tăng lên, lý do được cho là do doanh số bán thấp hơn so với dự kiến. Các công ty có hàng tồn kho sau sản xuất giảm cho rằng nguyên nhân là do chính sách sử dụng hàng tồn kho hợp lý hơn.

Chỉ số việc làm

Câu hỏi. Hãy so sánh mức độ việc làm tại đơn vị của bạn với tình hình của một tháng trước.

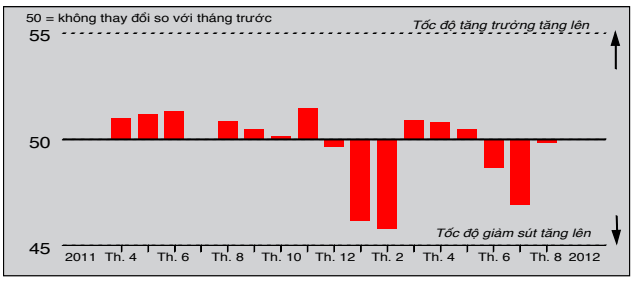

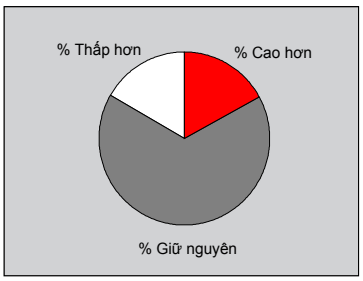

Lực lượng lao động trong lĩnh vực sản xuất của Việt Nam tiếp tục giảm trong tháng cuối cùng của quý 3. Chỉ số việc làm được điều chỉnh theo mùa ở dưới mức trung bình 50 điểm báo hiệu sự giảm sút trong cả bốn tháng qua. Những số liệu thống kê chưa đầy đủ do những người tham gia khảo sát cung cấp cho thấy tình trạng nghỉ việc phản ánh số lượng đơn đặt hàng mới thấp hơn. Tuy nhiên, tốc độ nghỉ việc là khá thấp so với đa số thành viên tham gia khảo sát (khoảng 66%) cho biết không có thay đổi so với tháng trước.

Chỉ số giá cả đầu ra

Câu hỏi. Hãy so sánh giá trung bình mà bạn tính cho mỗi đơn vị sản lượng (có tính trọng số) tháng này với tình hình của một tháng trước.

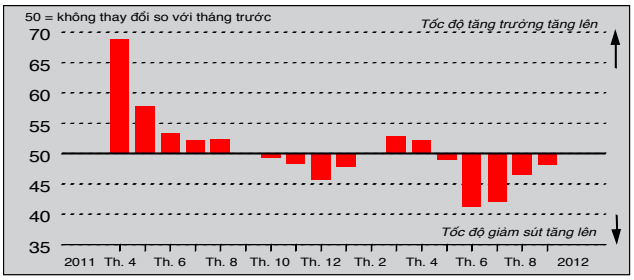

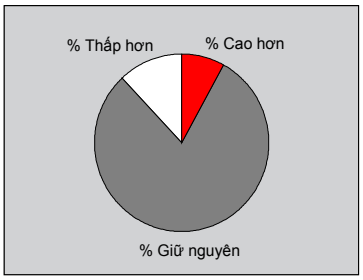

Mặc dù chi phí trung bình cao hơn, giá cả thành phẩm của các nhà sản xuất đã tiếp tục giảm trong tháng 9, với chỉ số giá cả đầu ra nằm dưới mức trung bình 50 điểm tháng thứ năm liên tiếp. Tuy nhiên, chỉ số này đã ở một mức độ giảm giá vừa phải. Có12% nhóm khảo sát báo cáo có sự sụt giảm giá trung bình kể từ tháng 8, trong khi 8% ghi nhận tăng giá. Các thành viên tham gia khảo sát cho rằng giá bán thấp hơn là vì có áp lực cạnh tranh.

Chỉ số giá cả đầu vào

Câu hỏi. Hãy so sánh giá trung bình hàng mua của bạn (có tính trọng số) tháng này với tình hình của một tháng trước.

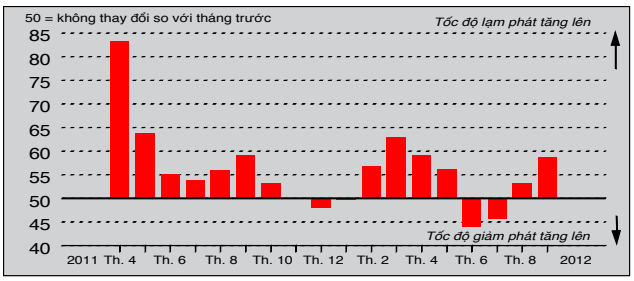

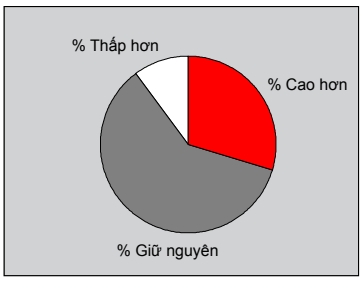

Dữ liệu của tháng 9 báo hiệu chi phí đầu vào trung bình của các nhà sản xuất Việt Nam đã tăng tháng thứ hai liên tiếp Tốc độ tăng giá mua hàng khá nhanh và mạnh nhất kể từ tháng 4. Trong số 30% thành viên nhóm khảo sát báo cáo tăng giá đầu vào, đa số cho lý do là do chi phí nguyên liệu thô đã tăng trong tháng. Một số người trả lời khảo sát cũng nêu nguyên nhân giá mua nhiên liệu đã tăng cao hơn.

Chỉ số thời gian giao hàng của nhà cung cấp

Câu hỏi. Hãy so sánh thời gian giao hàng của nhà cung cấp của bạn (có tính trọng số) tháng này với tình hình của một tháng trước.

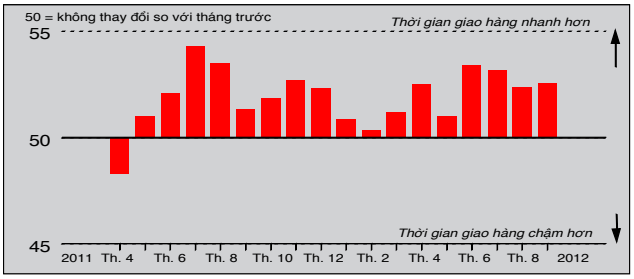

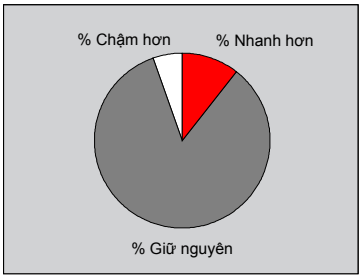

Thời gian mà các nhà cung cấp giao hàng cho các nhà sản xuất Việt Nam đã được rút ngắn trong tháng 9, với gần 11% người tham gia khảo sát báo cáo có sự cải thiện hoạt động của nhà cung cấp so với tháng trước đó. Trong khi đó chỉ 5% số họ ghi nhận có sự kém đi. Chỉ số thời gian giao hàng của nhà cung cấp được điều chỉnh theo mùa đạt trên ngưỡng trung bình 50 điểm, cho thấy thời gian giao hàng ngắn hơn trong suốt thời kỳ 17 tháng liên tiếp. Các công ty thường cho rằng nguyên nhân là do các công ty bán hàng có đủ hàng hóa đầu vào để cung cấp.

Chỉ số số lượng hàng mua

Câu hỏi. Hãy so sánh số lượng mặt hàng mua (tính theo đơn vị) tháng này với tình hình của một tháng trước.

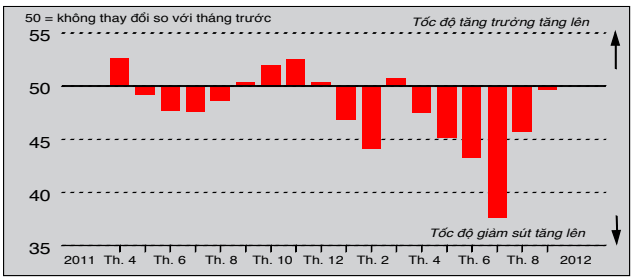

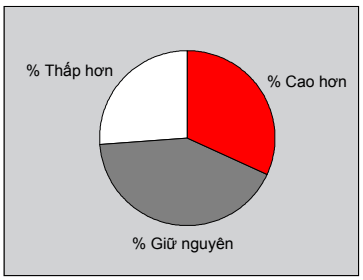

Sau khi tính đến biến động mùa vụ, chỉ số số lượng hàng mua đạt dưới mức trung bình 50 điểm trong tháng 9 cho thấy hoạt động mua hàng tiếp tục giảm theo tháng. Tuy nhiên, tốc độ giảm mua hàng hòa hóa đầu vào đã chậm lại tới mức yếu nhất của thời kỳ giảm kéo dài sáu tháng nay, và tốc độ đó chỉ là nhẹ. Các số liệu thống kê chưa đầy đủ cho thấy mức độ mua hàng hóa đầu vào đã phản ánh yêu cầu về sản lượng thấp hơn và, trong một số trường hợp, là các kế hoạch sử dụng hàng tồn kho.

Chỉ số tồn kho hàng mua

Câu hỏi. Hãy so sánh lượng tồn kho hàng mua (tính theo đơn vị) với tình hình của một tháng trước.

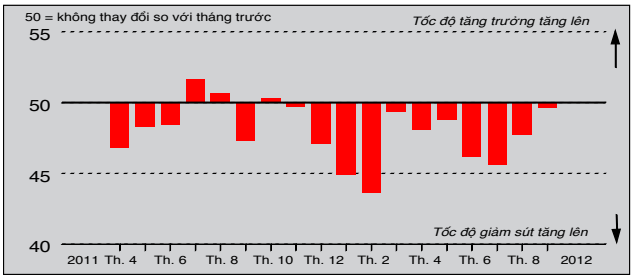

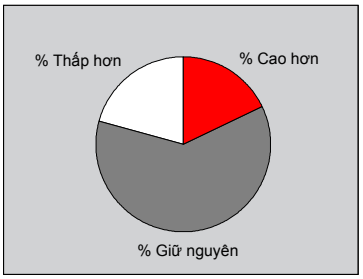

Việc lưu kho hàng hóa trước sản xuất tại các nhà máy của các nhà sản xuất Việt Nam trong tháng 9 đã giảm tháng thứ mười một liên tiếp, với khoảng 21% người tham gia khảo sát báo cáo giảm so với tháng trước. Tuy nhiên, chỉ số tồn kho hàng mua được điều chỉnh theo mùa đạt mức độ thể hiện mức giảm hàng tồn kho chỉ là nhẹ. Theo các thành viên nhóm khảo sát, lần giảm gần đây nhất hàng tồn kho trước sản xuất phản ánh hoạt động mua hàng giảm sút.

Ghi chú về Dữ liệu và Phương pháp Trình bày

Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng ngành sản xuất tại Việt Nam của HSBC (HSBC Vietnam Manufacturing *PMI*™) được xây dựng trên dữ liệu thu thập hàng tháng từ 400 nhà quản trị mua hàng ở các doanh nghiệp sản xuất tham gia trả lời các bảng câu hỏi khảo sát. Nhóm khảo sát được phân theo khu vực địa lý và theo Tiêu chuẩn Phân Ngành (SIC) dựa trên sự đóng góp của ngành vào GDP của Việt Nam. Các câu trả lời khảo sát phản ánh sự thay đổi, nếu có, trong tháng hiện tại so với tháng trước dựa trên dữ liệu thu thập vào giữa tháng. Đối với mỗi thông số chỉ thị, bản báo cáo cho biết tỷ lệ người trả lời cho mỗi câu hỏi khảo sát, mức chênh lệch thực giữa số lượng câu trả lời cao hơn/tốt hơn và các câu trả lời thấp hơn/xấu hơn, và chỉ số 'khuynh hướng'. Chỉ số này là tổng của các câu trả lời tích cực cộng với một nửa câu trả lời 'giữ nguyên'.

Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (Purchasing Managers' Index™ - PMI™) là một chỉ số tổng hợp dựa vào năm trong số các chỉ số riêng biệt với những trọng số sau: Đơn đặt hàng mới - 0,3, Sản lượng - 0,25, Việc làm - 0,2, Thời gian giao hàng của nhà cung cấp - 0,15, Tồn kho các mặt hàng đã mua - 0,1 cùng với chỉ số Thời gian giao hàng được đảo ngược để chỉ số biến động theo hướng có thể so sánh.

Các chỉ số khuynh hướng có những đặc tính của các thông số chỉ thị hàng đầu và là những thước đo tổng hợp thuận tiện cho thấy chiều hướng thay đổi chủ đạo. Một chỉ số đạt mức 50 điểm cho biết mức tăng tổng thể của chỉ số đó, dưới 50 điểm là một mức giảm tổng thể.

Markit không sửa lại dữ liệu điều tra cơ bản sau lần xuất bản đầu tiên, nhưng các nhân tố điều chỉnh theo mùa có thể được điều chỉnh cho phù hợp theo từng thời điểm và những sửa đổi này sẽ ảnh hưởng đến các chuỗi dữ liệu điều chỉnh theo mùa.

Cảnh báo

Bản quyền sở hữu trí tuệ đối với *Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng* ngành sản xuất Việt Nam của HSBC (HSBC Vietnam Manufacturing *PMI*™) là thuộc về Markit Economics Limited. Bất kỳ sự sử dụng trái phép nào, bao gồm nhưng không hạn chế cả việc sao chép, phân phối, truyền tin hay phương thức khác, đối với bất kỳ dữ liệu xuất bản nào đều không được phép nếu không có sự đồng ý của Markit. Markit sẽ không có bất kỳ trách nhiệm, bổn phận hay nghĩa vụ nào đối với hoặc liên quan tới nội dung hoặc thông tin ('dữ liệu') bao gồm ở đây, bất kỳ sai sót, thiếu chính xác, bỏ sót hay chậm chễ nào của dữ liệu, hay đối với bất kỳ hành động nào được tiến hành dựa vào những dữ liệu đó. Markit sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ thiệt hại đặc biệt, ngẫu nhiên, hay là hậu quả, nảy sinh từ việc sử dụng dữ liệu. *Purchasing Managers' Index*™ và *PMI*™ là các nhãn hiệu thương mại của Markit Economics Limited, HSBC được cấp phép sử dụng những nhãn hiệu trên. Markit và biểu trưng Markit là những nhãn hiệu thương mại đã được đăng ký của Markit Group Limited.